|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TPHCM  TRƯỜNG THPT PHONG PHÚ  **Tổ NGỮ VĂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 10**

**Năm học 2024 - 2025**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết**  (Số câu) | | **Thông hiểu**  (Số câu) | | **Vận dụng**  (Số câu) | | **Vận dụng cao**  (Số câu) | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **Đọc** | Thơ Đường luật | **0** | **2** | **0** | **1** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| Kịch bản chèo tuồng |
| Văn bản thông tin |
| **2** | **Thực hành tiếng Việt** | Tác dụng trích dẫn/ chú thích/ phương tiện phi ngôn ngữ | **0** | **0** | **0** | **1** | **0** | **0** | **0** | **0** |
|  |  | Lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa |
| **3** | **Viết** | Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm. | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1** | **40** |
| **Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi** | | | ***0*** | ***30%*** | ***0*** | ***30%*** | ***0*** | ***30%*** | ***0*** | ***10%*** | **100** |
| **Tỉ lệ điểm các mức độ nhận thức** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tổng % điểm** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 MÔN NGỮ VĂN LỚP 10 (Thời gian 90’)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụng cao |
| **1** | **1. Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ  - Nhận biết được nhịp điệu, giọng điệu trong bài thơ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ.  - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.  - Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân do bài thơ gợi ra.  - Vận dụng những hiểu biết về tác giả Nguyễn Trãi để đánh giá ý nghĩa, giá trị của thơ Nguyễn Trãi.  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | 2 câu TL | 01 câu TL | 02 câu TL |  |
| Kịch bản chèo tuồng | **Nhận biết**  - Nhận biết được đề tài, tính vô danh, tích truyện trong tuồng, chèo.  - Nhận biết được lời chỉ dẫn sân khấu, lời thoại và hành động của nhân vật tuồng, chèo.  - Nhận biết được nhân vật, tuyến nhân vật và cốt truyện của tuồng, chèo.  **Thông hiểu**  - Phân tích được ý nghĩa, tác dụng của đề tài, tính vô danh, tích truyện trong tuồng, chèo.  - Lí giải được tác dụng của cốt truyện, ngôn ngữ, hành động của nhân vật, diễn biến của câu chuyện trong tuồng, chèo.  - Phân tích được đặc điểm của nhân vật tuồng, chèo và vai trò của nhân vật với việc thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.  **Vận dụng**  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do vở tuồng, chèo gợi ra.  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với nhận thức, tình cảm, quan niệm của bản thân.  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của tác phẩm.  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân. |
| Văn bản thông tin. | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số dạng văn bản thông tin tổng hợp; văn bản thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.  - Nhận biết được sự kết hợp giữa các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận trong văn bản thông tin.  - Nhận biết được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản thông tin.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được ý nghĩa của đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả.  - Giải thích được mục đích, tác dụng của việc lồng ghép các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận trong vào văn bản  - Phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để biểu đạt nội dung văn bản.  - Giải thích được mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra ý nghĩa hay tác động của thông tin trong văn bản đối với bản thân.  - Đánh giá được cách đưa tin và quan điểm của người viết ở một bản tin. |
| **2** | **Thực hành Tiếng Việt.** | Lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa. | **Nhận biết**:  - Nhận diện được một số lỗi dùng từ và lỗi về trật tự từ thường gặp.  **Thông hiểu**:  - Lí giải được lí do dẫn đến các lỗi dùng từ, trật tự từ.  - Phân biệt giữa lỗi dùng từ, lỗi trật tự từ với các biện pháp nghệ thuật sử dụng các kết hợp từ đặc biệt trong văn bản nghệ thuật.  **Vận dụng**:  - Biết cách sửa các lỗi dùng từ và lỗi trật tự từ trong văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về lỗi dùng từ, trật tự từ để tự rà soát và sửa lỗi khi tạo lập văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về lỗi dùng từ và trật tự từ để đánh giá ý nghĩa, giá trị của văn bản. |  | 1TL |  |  |
|  | Tác dụng trích dẫn/ chú thích/ phương tiện phi ngôn ngữ | **Nhận biết**:  - Nhận diện được trích dẫn/ chú thích/ phương tiện phi ngôn ngữ.  **Thông hiểu**: Nêu được tác dụng trích dẫn/ chú thích/ phương tiện phi ngôn ngữ. |  |  |  |  |
| **3** | **Viết** | Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm. | **Nhận biết:**  **-** Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.  - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm,… để tăng sức thuyết phục cho bài viết.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết. | 1\* | 1\* | 1\* | 1 câu  TL |
| **Tổng số câu** | | |  | **2 TL** | **2 TL** | **2 TL** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **30%** | **30%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | | **40%** |